LỊCH CHO CÁC GIA ĐÌNH CỦA HỌC KHU
NĂM HỌC 2025-2026

www.jeffcopublicschools.org
FB: JeffcoPublicSchoolsColorado
TW: @jeffcoschoolsco
IG: jeffcoschoolsco

THÁNG BẢY 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

THÁNG TÁM 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

THÁNG CHÍN 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

THÁNG MƯỜI 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

THÁNG MƯỜI MỘT 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30						

THÁNG MƯỜI HAI 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

Ngày Đầu Năm học cho Tất cả Học sinh

Ngày 19 Tháng Tám

Ngày Học Cuối cùng cho Tất cả Học sinh

Ngày 28 Tháng Năm

Những Ngày Học bù Khả dĩ cho những Ngày Tuyết Rơi dày

Ngày 30 Tháng Ba*, Ngày 24 Tháng Tư*

Ngày Học sinh Nghỉ học

Nghỉ Hè: Ngày 1 Tháng Bảy-Ngày 18 Tháng Tám
Nghỉ Thu: Ngày 10, 13 Tháng Mười
Nghỉ Lễ Tạ Ơn: Ngày 24-28 Tháng Mười Một
Nghỉ Đông: Ngày 22 Tháng Mười Hai-Ngày 6 Tháng Một
Nghỉ Xuân: Ngày 23-27 Tháng Ba
Ngày Phát triển Đội ngũ Giáo viên:

- Ngày 11-15, 18 Tháng Tám
- Ngày 19 Tháng Chín
- Ngày 13 tháng Mười
- Ngày 5, 6 Tháng Một
- Ngày 30 Tháng Ba*
- Ngày 24 Tháng Tư*
- Ngày 29 Tháng Năm

Nghỉ Hè: Ngày 29 Tháng Năm-Ngày 30 Tháng Sáu

Ngày lễ Hợp pháp – được tuân theo (nghỉ học)

Ngày lễ Lao động – Ngày 1 Tháng Chín
Ngày Lễ Tạ Ơn - Ngày 27 Tháng Mười Một
Ngày Giáng sinh – Ngày 25 Tháng Mười Hai
Ngày Đầu Năm Mới – Ngày 1 Tháng Một
Ngày Martin Luther King – Ngày 19 Tháng Một
Ngày Tổng thống – Ngày 16 Tháng Hai
Ngày lễ Tưởng niệm – Ngày 25 Tháng Năm
Ngày Juneteenth – Ngày 19 Tháng Sáu

Ngày học Điều chỉnh - Các ngày học điều chỉnh bổ sung sẽ được xác định trên lịch của từng trường.

THÁNG MỘT 2026

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

THÁNG HAI 2026

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28							

THÁNG BA 2026

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30*	31				

THÁNG TƯ 2026

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24*	25
26	27	28	29	30		

THÁNG NĂM 2026

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

THÁNG SÁU 2026

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

Ngày học của học sinh:	Học kỳ đầu tiên = 80	Học kỳ thứ hai = 91
Ngày làm việc của giáo viên:	Học kỳ đầu tiên = 88	Học kỳ thứ hai = 97

8/12/2025